TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2024/HS-ST
Ngày 20 – 11 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Kiên Nhẫn

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Phi H, sinh ngày 10/10/1973 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Nguyễn Hồng H1; vợ Nguyễn Thị Oanh V (đã ly hôn).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2024 đến ngày 29/6/2024 và có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Phi H:* Bà Nguyễn Hồng H1, sinh năm 1959; nơi cư trú: Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo*: Ông Nguyễn Khắc H2 – Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Khắc H2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V; địa chỉ: Khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Bị hại*: Bà Lê Thị T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- *Người làm chứng*:

1/ Ông Võ Ngọc Q, sinh năm 1975; nơi cư trú: Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1962; nơi cư trú: Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

3/ Ông Nguyễn Quốc C1, sinh năm 1988; nơi cư trú: Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 40 phút ngày 24/7/2021, bà Lê Thị T điều khiển xe mô tô biển số 64E1-347.84 đến chợ T1 thuộc khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để bán thịt heo. Bà T đậu xe gần sạp thịt và còn cắm chìa khoá trên ổ khoá xe. Khoảng 20 phút sau, bà T nghe tiếng nổ máy xe thì phát hiện Nguyễn Phi H đang điều khiển xe mô tô của bà từ chợ T1 về hướng ngã ba M. Bà T truy hô thì người dân đã vây bắt được Nguyễn Phi H cùng tang vật là xe mô tô biển số 64E1-347.84 tại khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi sự việc xảy ra, do thấy H là chỗ quen biết và có biểu hiện tâm thần nên bà T không trình báo công an ngay mà đến 09 giờ 25 phút cùng ngày mới báo công an thị trấn T.

Ngày 28/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra yêu cầu định giá tài sản số 04 trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T định giá xe mô tô biển số 64E1-347.84.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 66 ngày 30/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại VISON biển số 64E1-347.84 trị giá: 19.300.000 đồng.

Xét thấy hành vi của Nguyễn Phi H đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 21/02/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Phi H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, Nguyễn Phi H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị can, lời khai của bị can phù hợp với lời khai của bị hại, người người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Phi H không có mặt theo giấy triệu tập của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 15/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định truy nã Nguyễn Phi H. Đến ngày 02/4/2024, Nguyễn Phi H đến Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đầu thú.

Do gia đình Nguyễn Phi H có cung cấp bệnh án về tâm thần của bị cáo nên ngày 01/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với Nguyễn Phi H.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 277 ngày 29/7/2024 của Trung tâm P kết luận:

a) Kết luận theo tiêu chuẩn y học:

Căn cứ Tiêu chuẩn chẩn đoán của Tổ chức Y tế Thế giới về các rối loạn tâm thần và hành vi hiện hành (ICD-10);

Căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y ban hành quy trình giám định pháp y tâm thần và biểu mẫu sử dụng trong giám định pháp y tâm thần, các Giám định viên tham gia giám định xác định đối tượng giám định:

- Họ tên: Nguyễn Phi H.

- Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Trạng thái loạn thần di chứng và khởi phát muộn do sử dụng nhiều loại ma tuý và các chất tác động tâm thần khác (F19.7-ICD10).

b) Kết luận về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi:

- Căn cứ Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của đối tượng giám định trong từng thời điểm, đặc biệt tại thời điểm xảy ra vụ việc, các Giám định viên tham gia giám định thảo luận và xác định đối tượng giám định có tình trạng nhận thức, điều khiển hành vi sau đây:

- Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, do đã có biến đổi nhân cách và hành vi.

Xử lý vật chứng: Xét thấy việc trả lại tài sản cho bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Ngày 25/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bà Lê Thị T 01 (một) xe mô tô biển số 64E1-347.84

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị T đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, đồng thời bà T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Phi H.

Tại bản Cáo trạng số: 92/CT-VKSTB ngày 25/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Phi H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phi H thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Lê Thị T vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản ghi lời khai trình bày

về trách nhiệm dân sự bà T đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu gì thêm.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Phi H về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Phi H mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Ông Nguyễn Khắc H2 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phi H trình bày quan điểm bảo vệ và đề nghị: Thống nhất tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố và luận tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Không có ý kiến

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 00 giờ 40 phút ngày 24/7/2021, tại chợ T1 thuộc khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo Nguyễn Phi H đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại VISON biển số 64E1-347.84 trị giá: 19.300.000 đồng (Mười chín triệu ba trăm ngàn đồng) của bà Lê Thị T. Cùng ngày, khi H điều khiển xe trên đến khóm B, thị trấn T, huyện

T, tỉnh Vĩnh Long thì bị người dân bắt giữ cùng tang vật giao cho Công an thị trấn T.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Phi H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là thanh niên, có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật hình sự trừng phạt nhưng vẫn thực hiện. Bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi đó thể hiện ý thức xem thường tài sản của người khác và xem thường sự trừng phạt của pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình; đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, tại thời điểm phạm tội và hiện tại bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[2.5] Xét lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[2.6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người có nhược điểm về tâm thần. Do đó, căn cứ vào quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bị cáo H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm.

Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án (ngày 20/11/2024).

Giao người bị kết án Nguyễn Phi H cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Phi H không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo